Bài Thứ 23 – Động Tính Từ (Participe)
Thì Hiện Tại Chủ Động

Một số người sẵn sàng cho rằng Hy-lạp không cần có động tính từ, nhưng điều không thể tưởng tượng được ! Động tính từ có thể được xem như là công cụ quý báu nhất trong ngôn ngữ vì từ này đem đến tất cả sự uyển chuyển của một ngôn ngữ: không có câu nào có thể thiếu Động tính từ. Nhưng anh chị yên tâm, anh chị có tất cả các ưu điểm để tiến vào bài học này.

Động tính từ ở thì hiện tại chủ động

Dạng thức biến thể của động tính từ ở thì hiện tại chủ động của các động từ với -ω

Động tính từ thuộc dạng danh từ và thể thức biến thể cũng tương tự như một danh từ:

Gốc từ của động từ + đặc tính vĩ tố của từ

(gđ)	(giống đực)	λεγ-	+	-ων	---->	λέγων	như ἄρχων, -οντος
(gc)	(giống cái)	λεγ-	+	–ουσα	---->	λέγουσα	như γλῶσσα, -ης
(gt)	(giống trung)	λεγ-	+	-ον	---->	λέγον	

- -ων **ở giống đực ,** như với ἄρχων, -οντος
- **ở giống cái,** như với γλῶσσα, -ης (biến thể)
- **ở giống trung,** với một thể thức duy nhất cho cả danh cách, hô cách, đối cách, nhưng ...
  - ***ở số ít*** : sự kéo dài du danh cách ở giống đực sẽ biến mất : -ον
  - ***ở số nhiều*** : phần cuối với -α sẽ đổi thành ngắn.

	πιστεύων, οντος giống đực	**πιστεύουσα, ης** giống cái	**πιστεῦον, οντος** ở giống trung
[dc] SỐ ÍT	πιστεύων	πιστεύουσα	πιστεῦον
[đc]	πιστεύοντα	πιστεύουσαν	πιστεῦον
[tc]	πιστεύοντος	πιστευούσης	πιστεύοντος
[tgc]	πιστεύοντι	πιστευούσῃ	πιστεύοντι
[dc] SỐ NHIỀU	πιστεύοντες	πιστεύουσαι	πιστεύοντα
[đc]	πιστεύοντας	πιστευούσας	πιστεύοντα
[tc]	πιστευόντων	πιστευουσῶν	πιστευόντων
[tgc]	πιστεύουσιν	πιστευούσαις	πιστεύουσιν

LƯU Ý :

- Dạng thức **tặng cách ở số nhiều** ở giống đực và ở giống trung không khác biệt ở ngôi thứ 2 số nhiều ở thì hiện tại chủ động : πιστεύουσιν, *họ tin, tín đồ*
- **Dấu** được đặt trên giống đực : dấu ở vị trí cũ đối với giống cái và ở giống trung.
- Các quy tắc đặt dấu cũng tương tự với các dạng thức biến thể khác.

Ứng dụng của động tình từ ở thì hiện tại chủ động (1)

Chúng ta có 3 ứng dụng chính cho động tính từ (nhưng chúng ta sẽ đi vào chi tiết sẽ sau đối với ứng dụng thứ 3) :

- **Ứng dụng động từ** :
  Nếu có mạo từ đi trước, động tính từ đơn (đứng một mình) có thể là tương đương với một **đối cách** : động tính từ sẽ mang đặc tính như một **động từ** với một đại từ đi trước
  ὁ ἀκούων, *ai lắng nghe = người lắng nghe* - οἱ ἀκούοντες, *những ai lắng nghe*

  Vì mang đặc tính một động từ, động tính từ ở đây có thể chấp nhận các **bổ ngữ** :

  ὁ ἀκούων μου, *người lắng nghe tôi*

Anh chị còn nhớ là ἀκούω xây dựng với thuộc cách không?

- **Ứng dụng tính từ:**

  Động tính từ cũng có thể tương đương với một tính từ và đi sau một thể từ sẽ mang đặc tính như một tính từ, như thể một thể từ và chúng ta có thể phiên dịch như một mệnh đề tương đối :

  ὁ πατήρ ὁ βλέπων hay ὁ βλέπων πατήρ, *người cha thấy*

- **Ứng dụng trạng ngữ** :
  Một động tính từ hay một cụm từ với một động tính từ có thể thay thế một mệnh đề trạng ngữ và động tính từ sẽ liên quan đến chủ từ của một động từ

  καὶ εὐθὺς ἀναβαίνων ἐκ τοῦ ὕδατος εἶδεν…,
  và trở lên mặt nước ngay lập tức, anh thấy...

Từ vựng

μακάριος, α, ον	phước hạnh, hạnh phúc	μένω	ở lại, sinh sống
πτωχός, ή, όν	nghèo, đáng thương, nghèo nàn	βάλλω	quăng đi, bỏ đi
καθαρός, ά, όν	thánh khiết	διδάσκω	giảng dạy [*didactique*]
ἀκάθαρτος, ος, ὀν	ô uế, dơ bẫn	πέμπω	sai đến